

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HSST

Ngày: 11/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Mỹ

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

-Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Dương Thanh T (T Đ), sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bản án số 64/2007/HSST ngày 02/8/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 01/2010/HSST ngày 04/01/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 57/2011/HSST ngày 04/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 29/2012/HSST ngày 29/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 50/2016/HSST ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Trương Thị X, sinh năm 1999; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã TPĐ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Trần Minh V, sinh năm 1985; (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã PN, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/11/2019, Trần Dương Thanh T đi bộ từ chợ Tân Thành về nhà ở xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi đi ngang khu đất trống thuộc khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, bị cáo T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu đỏ - đen, biển số 71B3-767.86 của chị Trương Thị X để ở khu đất trống nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định, T lén lút tiếp cận dùng tay tháo dây nguồn khởi động máy nhưng không được nên bỏ đi. Đến khoảng 03 giờ ngày 19/11/2019, T nhờ Trần Minh VX điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, biển số 71B3-253.69 chở T đi lấy xe của T rồi hướng dẫn V chở đến chỗ khu đất trống nơi có xe mô tô của chị X đang để. Đến nơi, T nói V dừng xe lại ở ngoài chờ còn T đi vào lấy xe mô tô biển số 71B3-767.86 của chị X rồi dẫn bộ ra chỗ của V đang đợi và nhờ V đẩy đi dùm nhưng do nghi ngờ là xe trộm nên V không đẩy mà bỏ đi. Thấy vậy, T lấy tua vít mang theo sẵn định tháo mặt nạ xe để rút dây nguồn khởi động máy nhưng chưa thực hiện được thì bị lực lượng Công an xã Bình Phú phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 71B3-767.86, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu đỏ - đen;
- 01 xe mô tô biển số 71B3-253.69, nhãn hiệu Honda, loại Winner;
- 01 nón kết lưỡi trai màu đỏ, phía trước có chữ Puma;
- 01 quần jean màu xanh, hiệu John Henry;
- 01 đôi giày thể thao màu xanh - trắng;
- 01 tua vít cán nhựa dài 12cm, lưỡi hình lục giác, một đầu dẹp, một đầu bốn cạnh dài 17cm

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 1089/KL-HĐĐG ngày 27/11/2019 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn đỏ - đen, biển số 71B3-767.86, số máy G3D4E832291, số khung 1010JY066259. Trị giá tài sản ngày 19/11/2019 là 38.400.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSTPBT ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Trương Thị X chiếc xe mô tô biển số 71B3-767.86, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter; trả lại cho Trần Minh V xe mô tô biển số 71B3-253.69, hiệu Honda, loại Winner.

- Đối với 01 nón kết lưỡi trai màu đỏ, phía trước có chữ Puma; 01 quần jean màu xanh, hiệu John Henry; 01 đôi giày thể thao màu xanh - trắng; 01 tua vít cán nhựa dài 12cm, lưỡi hình lục giác, một đầu dẹp, một đầu bốn cạnh dài 17cm là tài sản của bị cáo T, bị cáo T không có yêu cầu nhận lại và các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Ghi nhận bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo T khai nhận vào khoảng 03 giờ ngày 19/11/2019, tại khu phố Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Dương Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trương Thị X 01 xe mô tô biển số 71B3767.86, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, trị giá là 38.400.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt bị hại Trương Thị X bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng bị hại. Xét việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại X là phù hợp theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 03 giờ ngày 19/11/2019, tại khu phố

Mỹ Tân, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Dương Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Trương Thị X 01 xe mô tô biển số 71B3-767.86, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, trị giá là 38.400.000 đồng.

[3] Bị cáo T đã nhiều lần bị kết án, thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, lần này thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo T phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở trong việc bảo quản tài sản để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây T lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và có ông nội, ông ngoại có công với cách mạng theo quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Trương Thị X chiếc xe mô tô biển số 71B3-767.86, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Minh V xe mô tô biển số 71B3-253.69, hiệu Honda, loại Winner.

- Đối với 01 nón kết lưới trai màu đỏ, phía trước có chữ Puma; 01 quần jean màu xanh, hiệu John Henry; 01 đôi giày thể thao màu xanh - trắng; 01 tua vít cán nhựa dài 12cm, lưới hình lục giác, một đầu dẹp, một đầu bốn cạnh dài 17cm, các tài sản này của bị cáo T, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và bị hại không có yêu cầu gì thêm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[10] Đối với Trần Minh V khi chở T đi, không biết T trộm cắp tài sản của người khác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Dương Thanh T (T Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Dương Thanh T (T Đ) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị hại Trương Thị X 01 chiếc xe mô tô biển số 71B3-767.86, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Minh V 01 xe mô tô biển số 71B3-253.69, hiệu Honda, loại Winner.

- Tịch thu tiêu hủy các tài sản gồm: 01 nón kết lưỡi trai màu đỏ, phía trước có chữ Puma; 01 quần jean màu xanh, hiệu John Henry; 01 đôi giày thể thao màu xanh - trắng; 01 tua vít cán nhựa dài 12cm, lưỡi hình lục giác, một đầu dẹp, một đầu bốn cạnh dài 17cm

3. Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Trương Thị X đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 chiếc xe mô tô biển số 71B3-767.86, nhãn hiệu YAMAHA, loại Excite. Bị hại X không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Minh V đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 71B3-253.69, hiệu Honda, loại Winner.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Dương Thanh T phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã BT, TP BT (1b);
- Bị cáo, bị hại, NLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình